

Bản án số: 61/2018/HS-PT
Ngày 17/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn;

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lê P do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

+ **Lê P**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn NA, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê TU và con bà Vũ V; có vợ là Đào Thị Thu (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 02 năm 2018 chuyển tạm giam từ ngày 05 tháng 3 năm 2018, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

+ Anh Nguyễn A, sinh năm 1992, trú tại: Thôn PN, xã TA, huyện AI, thành phố Hải Phòng, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, Lê P và Nguyễn A rủ nhau đến khu vực quận Kiến An chơi, P có xô xát với một nhóm thanh niên khác nhưng A không bênh P nên P nghĩ đã bị A chơi xấu. Do vậy tối ngày 06 tháng 12 năm 2017 P cầm theo một con dao bằng kim loại dài khoảng (70 đến 80)cm, bản rộng khoảng (03 đến 06)cm đi tìm A với mục đích gây thương tích cho A. P thấy A trong nhà anh Hoàng Văn Tường, P có gọi A ra ngoài nói chuyện nhưng A không ra nên P đi bộ ra đường trục thôn Phú Niệm, xã ThA Sơn thì gặp anh Lê Văn Hùng là chú ruột P điều khiển xe ô tô đến. Anh Lê Văn Hùng có bảo P lên xe ô tô để đi về nhà, P lên ô tô ngồi, anh Hùng điều khiển xe ô tô quay đầu đi về thì P nhìn thấy A đang đi bộ trên đường nên P mở cửa xe tay phải cầm dao chém A, A quay người bỏ chạy thì bị P chém vào phía sau gáy, A giơ tay trA lên giữ vết thương ở gáy thì bị P chém phát thứ hai vào phía sau vai trA, phát thứ ba vào phía sau bắp tay trA. Anh Hoàng Văn Giang chạy đến can ngăn giằng dao trên tay P vắt đi (hiện nay không thu giữ được). Sau đó anh Giang và anh Hùng đưa A đến bệnh viện cấp cứu và điều trị đến ngày 18 tháng 12 năm 2017 xuất viện.

Lê P bỏ trốn khỏi địa P, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện AL ra quyết định truy nã. Ngày 27 tháng 02 năm 2018 Lê P ra đầu thú.

Tại bản Giám định pháp y về thương tích số 687/2017/TgT ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hải Phòng kết luận:

Nạn nhân Nguyễn A bị vết thương vùng cổ kích thước lớn gây đứt cơ, mẻ gai sau C3, C4, C5 đã liền sẹo xấu, dích. Còn ảnh hưởng chức năng vùng cổ và vết thương vùng sau vai trA đã được điều trị đang dần ổn định.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ Y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng sau cổ gây nên là 13%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng sau vai trA gây nên là 08%.

- Vết xây xước da vùng cánh tay trA không ảnh hưởng chức năng, không có hướng dẫn trong Thông tư hiện hành nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo P pháp cộng lùi và làm tròn số là 20%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê P 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27 tháng 02 năm 2018.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại anh Nguyễn A kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh và tăng hình phạt đối với bị cáo Lê P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, người kháng cáo là bị hại anh Nguyễn A đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị hại vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không do trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người kháng cáo là bị hại anh Nguyễn A.

Xét kháng cáo của bị hại anh Nguyễn A đề nghị chuyển tội danh đối với bị cáo Lê P phạm tội “Giết người”. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện khi bị cáo P mở cửa xe ô tô cầm dao chạy xuống thì bị cáo và bị hại đứng đối diện nhau, nghiêng người nên bị cáo chém phát thứ nhất vào cổ. Hơn nữa, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ bạn bè, vì do hiểu nhầm bị hại nên hành vi của bị cáo chỉ nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại chứ bị cáo không có ý định giết bị hại. Vết thương ở vùng cổ của bị hại cũng đã liền sẹo và dần ổn định không nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy kháng cáo của bị hại về vấn đề này không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử 30 (ba mươi) tháng tù là đúng không nhẹ do đó kháng cáo của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Lê P về tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng và nội dung:

[1] Về sự vắng mặt của người kháng cáo anh Nguyễn A: Người kháng cáo là bị hại anh Nguyễn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt người kháng cáo anh Nguyễn A.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do hiểu lầm bạn của mình là bị hại Nguyễn A nên tối ngày 06/12/2017 tại khu vực đường trục Thôn PN, , thành phố Hải Phòng, bị cáo Lê P đã sử dụng 1 con dao chém ba phát vào người anh Nguyễn A khiến anh A bị thương ở vùng sau cổ, vùng sau vai trA, vùng cánh tay trA với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác. Do hành vi phạm tội của Lê P xảy ra trước ngày 01/01/2018 (ngày có hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015) theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao hơn so với khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội để xét xử bị cáo Lê P phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe người khác gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội chính vì vậy phải xét xử nghiêm.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Nguyễn A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê P, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[4] Đối với đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh đối với bị cáo Lê P phạm tội “Giết người”. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét đầy đủ các tình tiết trong vụ án thể hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc hiểu lầm, ức chế với bị hại Nguyễn A không bênh vực bị cáo khi xảy ra xô xát tại Kiến An

vào ngày 04/12/2017. Dẫn đến bị cáo dùng dao là “Hung khí nguy hiểm” tấn công bị hại gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 20% thể hiện bị cáo phạm tội “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, điểm i khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đây là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên hành vi của bị cáo không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của bị hại thể hiện giữa bị cáo và bị hại là bạn bè, không có mâu thuẫn từ trước do bức xúc bị cáo bị đánh, bị hại không bệnh nên mục đích của bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại, khi bị cáo P chém anh A phát thứ nhất vào vùng sau cổ thì anh A không có hành vi phản kháng hay bỏ chạy, vì vậy nếu bị cáo P muốn tước đoạt mạng sống của bị hại thì hoàn toàn có khả năng chém phát thứ 2 và thứ 3 vào các vị trí nguy hiểm hơn so với thương tích do phát chém lần thứ 2 và thứ 3 gây ra ở vai và tay trái, điều này phù hợp với Bản kết luận giám định của Trung tâm pháp y-Sở Y tế Hải Phòng. Ngoài ra, sau khi được mọi người can ngăn bị cáo không tiếp tục thực hiện hành vi chém anh A. Do vậy, hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của bị hại đối với bị cáo Lê P phạm tội “Giết người”.

[5] Đối với đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê P. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, hành vi, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thể hiện: Nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần áp dụng xem xét khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Lê P 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật không nhẹ. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại. Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lê P về tội “Cố ý gây thương tích”

[14] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Giữ nguyên tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo **Lê P** về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố

tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử phạt bị cáo: **Lê P 30** (*ba mươi*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2018.

2. Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- CQ THAHS Công an huyện AL;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Trại tạm giam Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hà